TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân :
Ông: Trịnh Văn Thọ
Ông: Nguyễn Danh Thắng
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:*
Ông: Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn D ; Sinh ngày 22 tháng 11 năm 1998 tại xã X , huyện T , tỉnh T.
Nơi cư trú: Thôn Đ xã X , huyện T , tỉnh T ;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam
Con ông: Phạm Văn T ; Sinh năm 1972 và bà Vi Thị Đ; Sinh năm 1974.
Đều trú tại: Thôn Đ xã X , huyện T , tỉnh T .
Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2.
Chưa có vợ con.
Tiền án, tiền sự: không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2018 đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 23h ngày 27/01/2018, lực lượng cảnh sát giao thông Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tuần tra trên đường thuộc địa phận Thị trấn L, huyện T , tỉnh T thì phát hiện Phạm Văn D điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu

honda, biển kiểm soát 36D1 - 277.70 tham gia giao thông có biểu hiện nghi sử dụng ma túy đá. Lực lượng Công an ra tín hiệu yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía bên trái của D có 02 gói nhỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá. D khai nhận là ma túy đá vừa mua của một người tên D (Không rõ địa chỉ) ở đầu cầu B với giá 600.000đ. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật chứng trên trong phong bì kí hiệu M đồng thời chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Phạm Văn D nhưng không thu giữ được gì.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định đối với mẫu vật thu được trên người D .

Tại bản kết luận giám định số 397/PC54 - MT ngày 29/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đã kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là chất ma túy, có trọng lượng(Khối lượng) là 0,282g, loại Methamphetamin.

Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màn hình bị vỡ đã qua sử dụng hiện đang quản lý và nhập kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án huyện T .

Cáo trạng số 27/VKS -HS ngày 08/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 .

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố .

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/01/2018. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màn hình bị vỡ đã qua sử dụng; Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 27/01/2018 bị cáo Phạm Văn D đã có hành vi tàng trữ 0,282g các hạt tinh thể màu trắng dạng đá, loại Methamphetamine để sử dụng. Do đó hành vi của bị cáo Phạm Văn D đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số 27/VKS -HS ngày 08/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất của vụ án thì HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng.

Xét về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy là cầu nối của đại dịch HIV, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử phạt nghiêm minh mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy HĐXX áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi xem xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo là con nghiện ma túy nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định HĐXX căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màn hình bị vỡ đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 .

- *Tuyên bố* : Bị cáo Phạm Văn D phạm tội : "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- *Xử phạt* : Bị cáo Phạm Văn D 18(Mười tám)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/01/2018.

- *Xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015 :

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định gồm 0,265g các hạt tinh thể màu trắng dạng đá được đựng trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành - Phong bì niêm phong mẫu vật vụ Phạm Văn D .

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màn hình bị vỡ đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 29 ngày 08/5/2018 và phiếu nhập kho số: PNK 29 ngày 08/5/2018 của chi cục THADS huyện T .

- *Về án phí* : Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH;

Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện Thọ Xuân
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng